

Đổi mới thiết kế hoạt động dạy Học vẫn theo hướng tích hợp phát triển năng lực học sinh tiểu học

Nguyễn Thu Hương*

*ThS, Trường Đại học An Giang

Received: 15/3/2023; Accepted: 20/3/2023; Published: 27/3/2023

Abstract: The article is based on the author's idea of renovating the design of teaching activities that integrate skills and develop thinking to help students learn while playing. The article gives some suggestions for designing activities in four stages: Exploring, connecting, using and expanding - creating. In the Activities at each stage, familiar characters and animals are brought into the story. The teacher is both the narrator and the character who lead the students to receiving the lesson in a gentle and funny way. Therefore, the lesson is designed in the direction of subject integration should not be a separate lesson in each unit. With this kind of design, knowledge is sequenced, expanded and enriched and so the students can use a variety of skills to explore the world.

Keywords: Renovating the design of teaching and learning activities, Exploring, Connecting, Using and Expanding – Creating.

1. Đặt vấn đề

Thực hiện chỉ thị số 2919 /CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục năm 2018, GV thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh (HS). Ở lớp Một, Học vẫn là phân môn có vị trí đặc biệt quan trọng để khởi đầu cho việc tiếp thu và sử dụng tiếng Việt. Do đó, GV dạy Học vẫn cần đổi mới thiết kế hoạt động dạy học theo hướng tích hợp, tạo môi trường học tập vui chơi, hợp tác, phát triển các kỹ năng cũng như phát triển tư duy hiệu quả nhất. Các hoạt động được thực hiện theo các giai đoạn: Khám phá, kết nối, vận dụng, mở rộng – sáng tạo. Kiến thức và kỹ năng được triển khai đa dạng trong từng hoạt động với những câu chuyện gần gũi với HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1 Các cách tiếp cận trong thiết kế hoạt động dạy Học vẫn theo hướng đổi mới

GV thực hiện đổi mới thiết kế bài dạy Học vẫn theo hướng tích hợp kỹ năng và phát triển tư duy cho HS cần định hướng các cách tiếp cận để làm nền tảng cho thiết kế các hoạt động dạy học. Trong dạy Học vẫn, cách tiếp cận ngữ âm được sử dụng phù hợp.

“Hệ thống ngữ âm dạy cho người mới học cách phát âm, phân tích âm tiết các từ mới và kết hợp các mô thức âm thanh và chữ viết. Việc đọc được xem là một tiến trình giải mã ở đó người đọc tái tạo nghĩa từ những đơn vị văn hóa nhỏ nhất....Đặc biệt GV cần giúp học sinh tạo sự kết nối giữa bài đọc để hiểu sâu hơn như tạo sự kết nối giữa bài đọc dựa trên đời sống cá nhân, với những bài học khác và kết nối với những

gì diễn ra trên thế giới”.

Nguyễn Thu Hương (2015, trang 38)

Giờ Học vẫn được GV dẫn dắt vào các câu chuyện sinh động, đầy hứng thú. HS sẽ có động lực khám phá tri thức khi vận dụng các kỹ năng của bản thân hay cùng với nhóm bạn. Thông qua những ngữ liệu vừa gần gũi, quen thuộc vừa đa dạng để kích thích nhu cầu ham hiểu biết, mong muốn khám phá của HS nhỏ.

2.2 Các định hướng chính của thiết kế hoạt động dạy Học vẫn theo hướng đổi mới

Các bài học được thiết kế theo hướng tích hợp các dạng bài cùng nhóm với nhau, không biên soạn theo từng bài riêng lẻ. Mục đích giúp HS có cơ hội học tập hợp tác, liên kết chuỗi kiến thức và kỹ năng với nhau. Vận dụng nghiên cứu các hoạt động nuôi dưỡng và phát triển tiền kỹ năng đọc cho HS của tác giả Hoàng Thị Tuyết (2013, trang 22-28). Chúng tôi xác định các định hướng chính trong thiết kế bài dạy Học vẫn theo hướng đổi mới như sau:

- Khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ nói của HS;
- Đa dạng các kiểu hoạt động, kích thích sử dụng đa giác quan;
- Chơi mà học, học mà chơi;
- Tập trung vào mục đích phát triển kỹ năng giải mã- nhận diện từ ngữ;
- Phát triển khả năng nhận diện từ thông qua tình huống, câu chuyện gần gũi với thực tế, gần gũi HS.
- Xây dựng bài học thành câu chuyện xoay quanh nhân vật gần gũi, quen thuộc với HS;
- Triển khai các hoạt động học có tính tích hợp hơn

là những hoạt động cho các kỹ năng, kiến thức riêng lẻ;
 - Sử dụng các nguồn tài liệu về thơ/ vè/ ca dao, truyện vui, bài hát;
 - Triển khai tiến trình hoạt động của bài học ở bốn

giai đoạn: Khám phá, kết nối, vận dụng, mở rộng-sáng tạo.

2.3. Mô tả tiến trình triển khai hoạt động qua các giai đoạn

Bảng 2.1 Mô tả tiến trình triển khai hoạt động qua các giai đoạn

Giai đoạn/Nội dung	Hoạt động	Phương tiện
KHÁM PHÁ		
Hình thành biểu tượng chữ ghi âm vần - Khai thác kinh nghiệm ngôn ngữ nói của HS để các em học: + Kỹ năng/kiến thức âm vần + Vốn từ + Hiểu biết về thế giới xung quanh. + Hứng thú học.	- Nghe hiểu, quan sát, phỏng đoán, nhận biết, phân biệt, phát hiện, nói thể hiện, đàm thoại, thảo luận. - Hướng phân → tổng → phân + Từ âm vần đã học → âm vần đang học → các từ/tiếng chứa âm vần đang học. - Hướng tổng → phân → tổng + Từ sự vật, hành động, tình huống thực tế → từ → tiếng- âm/ vần → chữ ghi âm vần + Từ một loạt sự vật quen thuộc = tiếng quen thuộc → âm thanh → chữ ghi âm vần.	Tranh ảnh, vật thật, tình huống, câu đố, lời gợi ý, các trò chơi nhỏ, lời mô tả, âm thanh-nhịp điệu, lời hát.....
KẾT NỐI		
Khắc sâu biểu tượng chữ ghi âm/vần - Nhận biết chữ/từ chứa vần âm trong phạm vi ngữ cảnh hẹp - Phân tách âm/chữ cái thành tiếng/từ. - Kết các âm/chữ cái thành tiếng từ - Nghe âm đoán chữ, nhìn hình đoán âm-chữ-từ. - Viết chữ ghi âm	Tách âm/ chữ từ tiếng từ. Gộp âm chữ thành tiếng từ. Nhận diện trật tự các âm chữ. Nhận biết âm/ chữ trong từ, tiếng và chỉ ra bằng các hành động như gạch dưới, khoanh tròn hoặc các phân hồi thể chất.	Bài tập Trò chơi
VẬN DỤNG		
Áp dụng biểu tượng chữ ghi âm vần đã nắm - So sánh 2 âm/vần trong tiếng từ - So sánh phân biệt giữa âm/vần đang học với âm vần đã học - Nhận biết chữ/từ chứa vần- âm trong phạm vi ngữ cảnh rộng, đa dạng. - Nhận biết chữ/từ chứa vần- âm để mở rộng vốn từ và ngôn ngữ nói - Thực hiện các bài tập chứa đựng các loại kỹ năng tư duy khác nhau để nâng cao năng lực nhận diện từ	Ghép, kết nối, biến đổi, sửa sai, sắp xếp phân loại/nhóm gộp, tìm từ, tạo từ... - Nghe nhạc/truyện/thơ nhận diện chữ ghi âm vần trong tiếng từ - Đọc ngữ liệu chữ/hình để nhận diện chữ ghi âm vần trong tiếng từ - Thực hiện các bài tập từ đơn giản đến phức tạp - Thực hiện các trò chơi đơn lẻ về kỹ năng - Bước đầu thực hiện các bài tập/trò chơi tích hợp tư hai kiến thức-kỹ năng trở lên.	
MỞ RỘNG SÁNG TẠO		
- Phát triển năng lực nhận diện từ, đọc viết - Liên kết tất cả điều đang học trong những ngữ huống cụ thể - Liên hệ âm vần đang học với thực tế sử dụng ngôn ngữ, tình huống giao tiếp đơn giản - Thực hiện những hành động học tập theo hướng tự do sáng tạo. Mở rộng vốn từ, hiểu biết về thế giới xung quanh.	- Kết nối các từ/tiếng thành một câu/ một sự kiện, một chuyện ngắn vui. - Nghe đọc truyện, thơ, bài hát - Đưa tình huống để tạo từ. - Phân tách, kết hợp, biến đổi, kết nối để tạo từ theo chủ đề. - Đưa các trò chơi tích hợp nhiều âm vần đang học với âm vần đã học, nhiều kỹ năng khác nhau. - Dùng từ tiếng chứa âm vần/ sáng tạo thơ/vè/câu chuyện/ câu nói vui một cách tưởng tượng. - Dùng thuật liên tưởng để suy ra những điều liên quan từ các từ tiếng-câu chứa âm vần đang học.	

2.4 Một bài soạn Học vần được thiết kế các hoạt động theo định hướng tích hợp phát triển năng lực cho HS lớp Một

2.4.1. Giới thiệu: Học các vần bắt đầu với o, ô, ơ

Bài học vần trong chủ đề **o, ô, ơ** mang đến cho HS nhiều cơ hội khám phá, nhận diện thêm 3 vần mới *ong, oong, ông* có cách viết và phát âm gần giống nhau. Chúng có mặt trong nhiều tiếng/từ, trong các sự vật, sự việc thiết thực gần gũi được nhân hóa, cũng như các hoạt động, các món ăn mang tên các vần đang khám phá. Qua đó, các em nhận diện, khắc sâu 3 vần

mới *ong, oong, ông* qua những cuộc phiêu lưu khám phá thú vị. Các em hiểu biết thêm về thế giới xung quanh, phát triển tư duy, óc tưởng tượng, biết bảo vệ môi trường sống xung quanh mình. Các em yêu thích và hiểu giá trị của các vật xung quanh. Từ đó, HS hứng thú học tập qua các chặng đường khám phá, phát hiện, vận dụng và mở rộng sự sáng tạo có lồng ghép tích hợp giáo dục, mở rộng hiểu biết qua việc học tiếng Việt.

2.4.2. Các hoạt động dạy học

(1) Khám phá vần ong

GV vừa là người dẫn truyện vừa đóng vai của các nhân vật. GV dẫn dắt HS vào một câu chuyện của bạn Ong nâu: Vào một ngày cuối tuần, Ong nâu đang bay một vườn hoa tìm nhiều mật ngọt. Chợt Ong nâu gặp các bạn nhỏ:

Chú ong: Chào các bạn, các bạn chơi vui quá. Cho tôi cùng tham gia với nhé.

Các bạn nhỏ: Hay đấy. Bạn ong ơi, bạn có trò chơi gì hay hay bày cho chúng tôi chơi đi nào.

Chú ong: Có ngay đây. Bây giờ tớ đố các bạn đoán được tớ có chữ gì nhé. Nói xong, chú ong liền đưa lên 3 chữ o, n, g. Đố các bạn đây là chữ gì nào? (GV tạo hiệu ứng 3 chữ o, n, g xuất hiện và ghép lại thành vần “ong”)

→ Một số HS trả lời.

Chú ong: Chúng tôi được gọi là vần “ong”. Chúng tôi được ghép bởi chữ o đứng đầu và chữ n đứng kế và chữ g đứng sau cùng đây các bạn ạ.

Cả lớp đồng thanh đọc: “ong”, có o đứng trước và ng đứng sau.

GV giúp HS nhận ra đây cũng chính là tên của bạn “ong”. Cả lớp cùng vỗ tay hoan hô. Vần “ong” nhảy múa trên màn hình.

Chú ong: Đúng thế, đây là tên của tớ luôn đây các bạn. Đố các bạn biết vần ong có mặt ở đâu nhé. Lúc này GV chiếu trên màn hình 4 bức tranh, trên mỗi bức tranh có ghi tên như sau:



nói xong, chữ o bay lên trước, tới chữ o thứ hai bay đến đứng cạnh, cuối cùng chữ g bay đến đứng sau chữ o và n.

GV: Đố các con biết các con chữ trên kết hợp lại với nhau sẽ tạo thành vần gì nào?

Chú ong: Các bạn HS ơi, tớ phải đi hút mật đây. Các bạn hãy đánh vần và gọi tên xem vần mới này gọi là gì nhé?

Cho HS 10 giây để suy nghĩ và tự trả lời. Sau 10 giây, xoong nổi xuất hiện và nói: Để mình giúp các bạn nhé. o, o, ngờ ong, gọi là vần ong đây các bạn ơi.

Gọi nhiều HS đọc: ong.

GV: Các con có thấy điểm gì giống và khác giữa vần ong với vần ong không nào? HS trả lời.

Vậy các con có biết vần ong có mặt ở những tiếng/ từ nào không? Cùng khám phá nhé.



Chú ong: Các bạn hãy tìm vần ong có trong các hình đi nào?

→ Một số HS trả lời: Trong từ “phong bì” vần “ong” có trong tiếng phong; Trong từ “cá lòng tong” vần “ong” có trong tiếng lòng, tong; Trong từ “căn phòng” vần “ong” có trong tiếng phòng; Trong từ “đường cong” vần “ong” có trong tiếng cong.

Chú ong: các bạn thật hay, hãy đọc lại các những từ có mặt tôi mà các bạn vừa khám phá nhé.

Cả lớp đọc: căn phòng, phong bì, cá lòng tong, đường cong.

(2) Khám phá vần ong

GV: Các em khám phá vần ong thật giỏi. Chúng ta vỗ tay khen cả lớp nhé. GV vừa dứt lời thì click chuột cho âm o bay đến đứng cạnh trước vần ong.

Chú ong: Chưa hết đâu các bạn ơi, giờ các bạn hãy xem sự kết hợp tuyệt vời nào nhé. Chú ong vừa

Nói xong, GV chiếu trên màn hình hình các đồ vật cho HS quan sát và lên chỉ trên màn hình tiếng chưa vần ong: vần ong trong “boong tàu”, vần ong trong “cái xoong”, vần ong trong “xoong nồi”. Mỗi lượt HS chỉ đúng vần ong hiện sáng lên và đổi màu.

3. Kết luận

HS nhỏ mau nhớ cũng mau quên. Khi mới bắt đầu vào học lớp Một, GV cần giúp HS học một cách vui tươi nhẹ nhàng, để mỗi ngày đến trường là một niềm vui và hứng thú. Muốn làm được điều này, GV

cần đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng các cách tiếp cận ngữ âm và cách tiếp cận Total Literacy để đưa từ vào ngữ cảnh và tình huống có vấn đề. Vì thế, GV có thể xây dựng bài học thành câu chuyện xoay quanh các nhân vật gần gũi, quen thuộc với HS. Sử dụng thơ/ vè/ ca dao, sách truyện, truyện vui, bài hát, clip phim vận dụng vào từng hoạt động. Triển khai các hoạt động học có tính tích hợp hơn là những hoạt động cho các kĩ năng, kiến thức riêng lẻ.

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Thị Tuyết (2013), *Li luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học tập 2*, NXB Thời Đại, TP. Hồ Chí Minh.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tiếng Việt 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, Sóc Trăng.
- Trần Thị Hương (2012), *Dạy học tích cực*, NXB Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.